BẢO VỆ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA TRẺ EM TRONG PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

TRẦN VĂN TUÂN
Khoa Luật – Chính trị,
Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

Nhận bài ngày 02/3/2025. Sửa chữa xong 07/3/2025. Duyệt đăng 12/3/2025.

Abstract

Vietnamese criminal law has many progressive provisions in protecting children's rights, in accordance with the United Nations Convention on the Rights of the Child, of which Vietnam is a member. However, practical application still faces many challenges and difficulties, requiring continued research to further improve the provisions to ensure effective protection of children in the criminal justice system.

Keywords: *Criminal, human rights, children.*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới ký kết và phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em. Những năm qua, Nhà nước đã tiến hành nội luật hóa các quy định của Công ước quốc tế về quyền trẻ em tạo hành lang pháp lý nhằm bảo về và xử lí những hành vi xâm hại đến quyền trẻ em. Bởi trẻ em là một nhóm đối tượng đặc biệt trong xã hội và thuộc nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhưng cũng là thế hệ tương lai của đất nước nên các quyền con người của trẻ em cũng vì thế mà dễ bị xâm phạm và cần thiết phải được bảo vệ.

Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em (UNCRC) là một trong những văn bản quốc tế đặt nền móng cho việc bảo vệ quyền trẻ em, yêu cầu các quốc gia thành viên thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi của trẻ em trong mọi lĩnh vực từ giáo dục, sức khỏe cho đến bảo vệ khỏi bạo lực và xâm hại. Sự quan tâm này phản ánh tầm quan trọng của việc tạo ra một môi trường phát triển lành mạnh và an toàn cho trẻ em trên toàn cầu. Trong đó xác định: "*Trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn*"[1] và mỗi quốc gia có thể phân độ tuổi của trẻ em ra thành các nhóm độ tuổi khác nhau để có các chính sách dành riêng phù hợp cho từng nhóm độ tuổi đó. Khoản 1 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015 Việt Nam quy định "người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi"; Điều 1 Luật Trẻ em quy định "trẻ em là người dưới 16 tuổi". Do vậy, có thể hiểu trẻ em là người chưa thành niên nhưng người chưa thành niên không phải lúc nào cũng là trẻ em.

Vì thế, chính sách hình sự áp dụng đối với người chưa thành niên - người dưới 18 tuổi phạm tội trong Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được áp dụng đối với trẻ em khi chúng là chủ thể của tội phạm; đồng thời các quy định liên quan đến tình tiết "phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" trong Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng là quy định mang tính bảo vệ trẻ em trong pháp luật hình sự Việt Nam.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam

Bảo vệ trẻ em theo Luật Trẻ em năm 2016 của Việt Nam là "việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ

1) Đại hội đồng Liên hợp quốc, Công ước quốc tế về Quyền trẻ em năm 1989 (Công ước UNCRC).

Email: tuantv@utt.edu.vn.

em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt"[2] và theo UNCRC "Bảo vệ trẻ em là tiến hành mọi biện pháp nhằm ngăn ngừa và ứng phó với mọi hình thức xâm hại, bóc lột, xao nhãng và bạo lực đối với trẻ em..."[3]. Các văn bản pháp lý này đều khẳng định bảo vệ trẻ em trước hết đều là "thực hiện" hay "tiến hành" mọi biện pháp phù hợp để bảo đảm các quyền trẻ em, quyền con người của trẻ em được thực thi và phòng ngừa các hình thức xâm phạm.

Việc bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự được thực hiện trên hai phương diện: trẻ em là nạn nhân của tội phạm và trẻ em là chủ thể của tội phạm. Bảo vệ quyền con người của trẻ em là nạn nhân của tội phạm bao gồm: quyền sống, quyền an toàn về sức khỏe, nhân phẩm danh dự, quyền tự do và an ninh cá nhân, quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển lành mạnh của trẻ em; còn bảo vệ quyền con người của trẻ em là chủ thể của tội phạm được thực hiện bằng các chính sách hình sự dành riêng cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Bằng phương thức tội phạm hóa và đe dọa trừng phạt hành vi xâm hại đến quyền con người của trẻ em pháp luật hình sự đã trở thành công cụ hữu hiệu trong việc phòng ngừa và xử lý vi phạm.

2.1.1. Bảo vệ quyền con người của trẻ em trên phương diện trẻ em là nạn nhân của tội phạm

Tội phạm xâm hại trẻ em là đặc biệt nguy hiểm, nó đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường, lành mạnh cả về thể chất và tinh thần của trẻ em. Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em đa dạng về lứa tuổi, thành phần xã hội lợi dụng mối quan hệ từ trước với trẻ em như bạn bè, hàng xóm, họ hàng, bạn của bố, mẹ, người thân trong gia đình… nên các em thường không có ý thức tạo khoảng cách, phòng vệ hoặc ở trong tình trạng không thể phòng vệ được và đã bị các đối tượng thực hiện các hành vi xâm hại như: *Mua bán trẻ em; Xâm hại tính mạng, sức khỏe trẻ em; Xâm hại tình dục trẻ em; Lạm dụng, bóc lột sức lao động của trẻ em; Lợi dụng, dụ dỗ hoặc đe dọa để chiếm đoạt tài sản của trẻ em; Rủ rê, lôi kéo, ép buộc trẻ em sử dụng các chất ma túy hoặc vận chuyển hàng cấm*. Ví dụ như Bộ luật Hình sự năm 2015 ghi nhận bất kỳ hành vi giao cấu nào với trẻ em dưới 13 tuổi đều bị coi là hiếp dâm người dưới 16 tuổi và phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) với khung hình phạt cao nhất là tử hình (Điều 142); hành vi ép buộc trẻ em trong độ tuổi từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi phải thực hiện hành vi quan hệ, giao cấu bằng mọi thủ đoạn (đe dọa, đánh đập,…); giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi … đều bị coi là tội phạm và bị truy cứu TNHS. Có thể thấy, đối với hành vi xâm hại tình dục trẻ em, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có những điều khoản quy định cụ thể và có chế tài hình sự nghiêm khắc đáp ứng được yêu cầu của pháp luật quốc tế. Mặc dù Bộ luật Hình sự không quy định trực tiếp hành vi xâm hại tình dục trẻ em nhưng thông qua các tội danh cụ thể có thể thấy nhóm hành vi xâm hại tình dục trẻ em phần nào cũng đã tiếp cận và sát hợp với các văn bản pháp luật quốc tế về quyền trẻ em.

2.1.2. Bảo vệ quyền con người của trẻ em trên phương diện trẻ em là chủ thể của tội phạm

Quyền của người bị buộc tội trong tư pháp hình sự gồm hai nhóm quyền cơ bản, đó là: 1) Nhóm quyền được bảo đảm an toàn tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và 2) Nhóm quyền được xét xử công bằng [1, tr. 24]. Với quan điểm mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật và mọi hành vi phạm tội đều bị xử lý trước pháp luật. Nhưng khi truy cứu TNHS là trẻ em Bộ luật Hình sự năm 2015 dành riêng một Chương XII là những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nhằm khẳng định: "xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội"[4]. Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (có hiệu lực từ 01/01/2026) bãi bỏ chương 12 Bộ luật Hình sự 2015 về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, thay thế bằng những quy định rõ ràng, cụ thể hơn trong xử lý người chưa thành niên phạm tội. Trong đó xây dựng những biện pháp bảo đảm lợi ích tốt nhất như:

"2. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội chỉ trong trường hợp cần thiết và

2) Luật Trẻ em năm 2016, khoản 1 Điều 4

3) Đại hội đồng Liên hợp quốc, Công ước quốc tế về Quyền trẻ em năm 1989 (Công ước UNCRC)

4) Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 91.

chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

3. Việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, độ tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm"[5].

Một số quy định trong Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 theo hướng rõ ràng, cụ thể và có lợi hơn cho người dưới 18 tuổi so với Bộ luật Hình sự 2015 như:

Bổ sung quy định về hình phạt cảnh cáo; phạt tiền đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội; mức cao nhất của hình phạt tù có thời hạn đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội là 15 năm hoặc không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định; mức cao nhất của hình phạt tù có thời hạn đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội là 09 năm hoặc không quá hai phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định; từ đó kéo theo điều kiện có lợi cho người dưới 18 tuổi khi quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt…"[6].

Ngoài ra, chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi thể hiện sự nhân đạo của nhà nước như: Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; án đã tuyên đối với người chưa đủ 16 tuổi phạm tội hoặc người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng hoặc tội rất nghiêm trọng do vô ý thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Bảo vệ trẻ em không chỉ đơn thuần là cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và can thiệp khi xảy ra vi phạm pháp luật, mà quan trọng hơn là phòng ngừa các hành vi vi phạm và bảo vệ trẻ em khỏi nguy cơ trở thành chủ thể cũng như nạn nhân của tội phạm. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tội phạm đóng vai trò quan trọng để trẻ em được bảo vệ, phát triển toàn diện, lành mạnh, tự tin để trở thành những công dân có ích cho xã hội.

2.2. Một số giải pháp tăng cường việc bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng quy định của pháp luật hình sự

2.2.1. Cần nghiên cứu xem xét việc nâng mức tuổi được xác định là trẻ em từ 16 lên 18 tuổi

Việc nâng mức tuổi được xác định là trẻ em từ 16 lên 18 tuổi cho phù hợp với pháp luật quốc tế cũng như bảo đảm sự quan tâm của xã hội đối với quá trình trưởng thành về thể chất và tinh thần của trẻ em. Đồng thời, bổ sung quy định về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc "kiểm tra, giám sát" hoạt động bảo vệ và thúc đẩy quyền con người của trẻ em, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường, xâm hại tình dục,… chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để áp dụng các biện pháp "xử lý chuyển hướng" nhằm thay thế các hình phạt trong Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với hành vi xâm hại sức khỏe, nhân phẩm bằng biện pháp nhân văn, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi nhưng vẫn bảo đảm nguyên tắc và tính nghiêm minh của pháp luật trong Luật tư pháp người chưa thành niên [3].

2.2.2. Hoàn thiện quy định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi

Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 (có hiệu lực từ 01/1/2026) bãi bỏ chương 12 Bộ luật Hình sự 2015 về những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 quy định 04 loại hình phạt dành cho người dưới 18 tuổi phạm tội bao gồm: Cảnh cáo; Phạt tiền; Cải tạo không giam giữ; Tù có thời hạn.

Trong đó, Điều 118 quy định:

"1. Cải tạo không giam giữ được áp dụng đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội rất

5) Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, khoản 2, 3 Điều 5.

6) Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, các Điều 116, 117, 119, khoản 3 Điều 120.

nghiêm trọng do vô ý hoặc phạm tội ít nghiêm trọng, phạm tội nghiêm trọng hoặc người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội rất nghiêm trọng"[7]. Tuy nhiên, pháp luật hiện nay chưa quy định cụ thể về các hoạt động giáo dục và cải tạo trong quá trình chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong khi đó, lứa tuổi này không chỉ cần tham gia lao động mà còn cần được giáo dục văn hóa, đào tạo nghề và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật. Việc thiếu quy định cụ thể về điều kiện và cách thức thực hiện hình phạt này có thể làm giảm tính hiệu quả và ảnh hưởng đến mục tiêu tái hòa nhập cộng đồng.

2.2.3. Hoàn thiện pháp luật hình sự về bảo vệ quyền sống của trẻ em

Đổi cách tính thời gian phạm tội của hành vi giết con mới đẻ theo Điều 124 Bộ luật Hình sự theo hướng mở rộng thời điểm xác định quyền sống của trẻ em. Để bảo vệ quyền sống của trẻ em một cách tối đa và tránh bỏ lọt tội phạm không nên thu hẹp quyền sống của trẻ em tại thời điểm đã được sinh ra mà nên mở rộng hơn cả trong thời điểm sinh, thời gian phạm tội có thể xác định là "trong hoặc sau khi sinh 07 ngày" [2, tr.265], qua đó làm rõ tình trạng của nạn nhân là đã được sinh ra hoặc thai nhi đang trong quá trình sinh nở (trẻ sơ sinh, tiền sinh non). Với việc mở rộng khái niệm này cho phép bảo vệ quyền sống của trẻ em ngay cả trong trường hợp người lợi dụng tình trạng giúp đỡ người mẹ đang trong quá trình sinh mà cố ý tước đoạt đi tính mạng thai nhi trước khi nó có hơi thở đầu tiên sẽ bị xử lý về tội giết người.

2.2.4. Hoàn thiện pháp luật hình sự về bảo vệ quyền an toàn sức khỏe, danh dự nhân phẩm của trẻ em

- Hiện tại PLHS mới chỉ xác định các trường hợp có sự tiếp xúc trực tiếp giữa nạn nhân và chủ thể thực hiện hành vi là tội phạm còn các trường hợp chưa có sự tiếp xúc với nạn nhân như chủ thể lên kế hoạch, sắp xếp một cuộc gặp gỡ với trẻ em nhằm mục đích để bản thân thực hiện hành vi dâm ô hoặc quan hệ tình dục khác nhưng chưa thực hiện được thì chưa được quy định là tội phạm. Để nâng cao khả năng bảo vệ quyền an toàn tình dục của trẻ em Bộ luật Hình sự hiện hành nên bổ sung hành vi chuẩn bị phạm tối đối với các tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142), tội Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144).

- Thực tế ngày càng nhiều trường hợp nạn nhân từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi trở thành nạn nhân của các vụ xâm hại tình dục, do quan hệ tình cảm của tuổi mới lớn nên đã đồng ý giao cấu. Do đó, cần nhìn nhận rằng sự đồng ý này không phải là sự tự do ý chí của người đã đạt mức độ trưởng thành có khả năng nhận thức đúng đắn về hành vi và hậu quả của hành vi đó, cho nên để bảo vệ các em cần có biện pháp để hạn chế, khống chế chính sự sai lầm trong nhận thức ở tuổi mới lớn, cần triệt tiêu ý chí đồng thuận của các em trong việc tham gia các quan hệ tình dục. Điều này hoàn toàn phù hợp với chính sách phát triển toàn diện, lành mạnh cho trẻ em ở Việt Nam, đồng thời phù hợp với chính sách hôn nhân và gia đình của pháp luật Việt Nam.

- Khoa học ngày nay đã chỉ ra sự sống của thai nhi được hình thành từ rất sớm đồng thời việc bảo vệ quyền sống của thai nhi chính là điều kiện gắn kết và tiên quyết cho sự tồn tại quyền sống của một thực thể cụ thể. Do đó, bảo vệ phụ nữ mang thai là thật sự cần thiết đặt ra trong mối liên hệ bảo vệ các quyền con người của trẻ em. Việc quy định yếu tố "mà biết" là phụ nữ có thai trong tình tiết định khung tăng nặng tại các tội phạm cụ thể là chưa bảo vệ tối đa quyền con người của trẻ em, nên quy định thống nhất tại các khung tăng nặng trong các tội phạm cụ thể tình tiết này là phạm tội đối với phụ nữ có thai để tối đa khả năng bảo vệ phụ nữ và trẻ em [2, tr.265].

2.2.5. Hoàn thiện các quy định khác của pháp luật có liên quan đến bảo vệ quyền con người của trẻ em

Quyền con người trong tố tụng hình sự là tập hợp các quyền thuộc nhóm quyền dân sự, chính trị nhằm mục đích khẳng định danh dự, nhân phẩm của con người trong mọi hoàn cảnh, bảo vệ các cá nhân khỏi sự tuỳ tiện và sự lạm quyền của các cơ quan và nhân viên nhà nước trong các hoạt động tố tụng hình sự [4, tr. 64]. Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định thầy giáo, cô giáo, đại diện của nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác có quyền tham gia tố tụng nhưng lại không xác định họ thuộc

7) Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024, Điều 118.

nhóm người tham gia tố tụng. Vì vậy, quy định về quyền và nghĩa vụ của họ chưa được xác lập cụ thể, rõ ràng. Quyền và nghĩa vụ của họ mới chỉ được xác định một cách chung chung: "Thầy giáo, cô giáo, đại diện nhà trường, Đoàn thanh niên, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt có quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án"[8].

Thực tế cho thấy, các cơ quan tiến hành tố tụng thường mời đại diện Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Mặt trận Tổ quốc hoặc đại diện nhà trường giám hộ đối với trẻ em phạm tội sống lang thang, cơ nhỡ, không có nơi cư trú, không có cha mẹ hoặc cha mẹ không có nơi cư trú nhất định... Tuy nhiên, những người này cũng có những hạn chế trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, khi cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập lại không có mặt, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án, làm kéo dài thời hạn, vi phạm tố tụng... Trong khi đó, các cán bộ công tác xã hội hoạt động trong lĩnh vực trẻ em, với chức năng của mình họ thường xuyên tiếp xúc cũng như hỗ trợ các em trong cuộc sống hàng ngày nên họ là người vừa có kỹ năng vừa có trình độ trong công tác trẻ em do đó có khả năng bảo vệ quyền và thúc đẩy trẻ thực hiện nghĩa vụ một cách tốt nhất thì lại không được xác định là người đại diện đương nhiên cho các em. Bộ luật Tố tụng Hình sự nên bổ sung cả hai chủ thể này là người đại diện đương nhiên cho trẻ em tham gia tố tụng trong các vụ án hình sự. Đồng thời, quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của họ khi tham gia tố tụng hình sự để bảo đảm họ thực hiện công việc theo đúng chức trách của mình nhằm bảo đảm tốt hơn quyền của trẻ em nói chung và trẻ em là bị hại nói riêng.

Bảo vệ quyền con người của trẻ em trong Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có nhiều quy định mang tính hoàn thiện, khắc phục những hạn chế của Bộ luật Hình sự năm 1999 như mở rộng hành vi xâm phạm quyền con người của trẻ em phải chịu TNHS, thu hẹp phạm vi chịu TNHS của trẻ em, hoàn thiện nguyên tắc, mục đích áp dụng hình phạt và các biện pháp tư pháp phục hồi đa dạng ..., thể hiện những bước tiến lớn trong chính sách hình sự, dành sự ưu tiên đặc biệt đối với nhóm đối tượng là trẻ em. Nhằm tạo ra một môi trường tư pháp thân thiện cho trẻ em, tư pháp Việt Nam tiếp tục hoàn thiện Toà án gia đình và người chưa thành niên cũng như các thiết chế tư pháp khác trong thời gian tới nhằm tạo sự tham gia của các thiết chế xã hội vào việc phòng ngừa cũng như xử lý các vụ án trẻ em bị xâm phạm quyền con người.

3. Kết luận

Hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự về bảo vệ quyền con người của trẻ em là một yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả các cam kết quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên. Việc tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy định của Bộ luật Hình sự phù hợp với thực tiễn và các điều ước quốc tế sẽ tạo nền tảng quan trọng để bảo vệ tốt hơn các quyền con người của trẻ em. Những quy định này không chỉ giúp ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em mà còn tạo ra hành lang pháp lý vững chắc, góp phần bảo vệ và phát triển toàn diện trẻ em – thế hệ tương lai của đất nước. Để các quy định pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, bên cạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, cần có sự vận dụng linh hoạt nhiều biện pháp khác nhau và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng, gia đình, nhà trường và cộng đồng trong công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ quyền trẻ em, từ đó tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, giúp trẻ em phát triển toàn diện trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Lan Chi (2022), *Bảo đảm quyền của nạn nhân và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật,* NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Vũ Thị Phượng (2020), *Bảo vệ quyền con người của trẻ em bằng pháp luật hình sự Việt Nam* (sách chyên khảo), NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[3] Lại Sơn Tùng (2024), *Bảo vệ và thúc đẩy quyền trẻ em - Thực trạng và giải pháp,* Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 411, kì 2 tháng 8.

[4] Nguyễn Tất Viễn (2020), *Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tư pháp*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

8) Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 420